

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HSST

Ngày: 18 -8 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Nhưng;

2. Ông Lương Văn Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2026/TLST - HS, ngày 23 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tại xã C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H (nay là bản Nà Sáy I), xã C, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 011096003745, cấp ngày 07/01/2022; nơi cấp: Cục C1-Bộ C2; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đ, đến ngày 19/5/2026 bị Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã C, tỉnh Điện Biên ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng; H và tên cha: Lò Văn T, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Lò Thị T1, sinh năm 1972; Cùng cư trú tại bản H, xã C, tỉnh Điện Biên; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ Lương Thị P, sinh năm 1999; Bị cáo có một người con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2026, sau đó bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuần Giáo, trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay - Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: Bà Lương Thị T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Đầu giá tài sản tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 04/5/2026, Lò Văn N một mình đi bộ từ nhà tại bản H, xã C, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản Nà Sáy II, xã C, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy để sử dụng, khi đi đến khu vực đường dân sinh thuộc bản Nà Sáy II, xã C, tỉnh Điện Biên, N gặp một người phụ nữ giới thiệu tên T3 (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ ở đâu). Qua trao đổi, N mua của T3 03 gói Heroine được gói bằng các mảnh nilon màu hồng với giá 600.000 đồng, sau khi mua được H1, N cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc đi bộ về nhà, đến 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi N đang đi bộ trên đường thuộc bản Nà Sáy II, xã C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã T phối hợp với Công an tỉnh Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải Nguyên đang mặc 03 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine có tổng khối lượng 0,19 gam, N tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lò Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định vào hồi 22 giờ 55 phút ngày 04/5/2026 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác định: Chất màu trắng dạng cục và dạng bột nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn N có khối lượng 0,19 gam (*Không thấy mười chín gam*), trích toàn bộ làm mẫu vật giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 11/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu gửi giám định có ký hiệu M1, M2, M3 có khối lượng 0,19 gam là chất ma túy: Loại H (H).

- Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng K Công an tỉnh Đ nêu trên.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSKV3 ngày 23/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên để xét xử bị cáo Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình

sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định: 0,09 gam heroine; 03 mảnh nilon màu hồng và các vỏ phong bì niêm phong.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phần tranh luận: Bị cáo và người bào chữa hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi bị phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 19 giờ 50 phút ngày 04/5/2026, tại khu vực bản N1, xã C, tỉnh Điện Biên, Lò Văn N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy trên là của bị cáo, mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc của số ma túy trên bị cáo mua của người phụ nữ tên T3 (không biết rõ họ tên và địa chỉ) với giá 600.000 đồng tại khu vực đường dân sinh thuộc bản N, xã C, tỉnh Điện Biên.

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn N có khối lượng 0,19 gam Heroine. Hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bị cáo Lò Văn N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định là: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như luận cứ bào chữa của người bào chữa: áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy, chấp nhận yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát; cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và giúp bị cáo cai nghiện ma túy và rắn đe phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; HĐXX xét thấy gia đình bị cáo sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như trình bày của người bào chữa: Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 03 mảnh nilon màu hồng và các vỏ phong bì niêm phong là vật cấm lưu hành và những vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn N, quá trình điều tra xác định, N không thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên ngày 17/7/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 bằng hình thức cảnh cáo. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp với quy định pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy trên mua của một người phụ nữ tên T3, nhưng bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ của người đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Điện Biên, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) :

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[2] Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo: Lò Văn N 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (04/5/2026).

[3] Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định: 0,09 gam Heroine; 03 mảnh nilon màu hồng và toàn bộ các phong bì niêm phong vật chứng.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và P1 trại tạm giam Tuân Giáo, Công an tỉnh Đ).

[4]. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8/2026)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Tuân Giáo;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Nhung

Lường Văn Thân

Bùi Thanh Tuấn

